

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/DS-ST.

Ngày: 28/8/2019.

V/v: *Tranh chấp đòi lại tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng
2. Ông Đoàn Quang Hiếu

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2019/TLST-DS, ngày 27 tháng 3 năm 2019, về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Lê Thị Tuyết M**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 448, ấp Bình Hòa, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh - Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* **Phạm Kim H**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số 40, đường Lê Lợi, Phường 2, TP. Cao Lãnh - Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Công L, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 40, đường Lê Lợi, Phường 2, TP. Cao Lãnh - Đồng Tháp.

Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số 201/38 đường Thiên Hộ Dương, Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà Mai có mặt; bà Hòa, chị Trang, ông Lập vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Lê Thị Tuyết M trình bày: Ngày 18/10/2015, bà Phạm Kim H cùng con gái Nguyễn Thị Diễm Trang đến nhà bà Mai hỏi vay 15 chỉ vàng 24k-10T, bà Lê Thị Tuyết M đồng ý lãi suất 3%, hạn 05 tháng trả vốn và lãi, có làm biên nhận nợ. Đến ngày hạn 18/3/2016, bà Mai gặp bà Hòa đòi lại số vàng và tiền lãi, bà Hòa chỉ hứa hạn mà không chịu trả. Đến ngày 18/01/2019, bà Mai đến gặp bà Hòa đòi lại số vàng và tiền lãi, thì vợ chồng bà Hòa trở mặt không trả và và lãi. Nay bà Mai yêu cầu bà Hòa cùng ông Lập phải có nghĩa vụ liên đới trả 15 chỉ vàng 24k-10T (giá 01 chỉ vàng là 3.350.000 đồng x 15 chỉ = 50.250.000 đồng), không yêu cầu tính lãi.

Tại Biên bản hòa giải ngày 9/7/2019 bà Phạm Kim H trình bày: Bà thừa nhận có vay của bà Lê Thị Tuyết M 15 chỉ vàng 24k-10T. Hai tháng đầu bà có đóng lãi 1.350.000đ/tháng và đến khoảng 06 tháng thì bà đã trả xong số vàng gốc, 15 chỉ. Việc trả lãi và trả số vàng gốc đều không có làm biên nhận. Nay bà Hòa không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Mai.

Tại văn bản ngày 21/5/2019 và văn bản ý kiến ngày 10/7/2019 ông Nguyễn Công Lập trình bày: Ông thừa nhận là chồng và vẫn còn đang chung sống với bà Hòa, nhưng đối với khoản vay đang tranh chấp theo trình bày và yêu cầu của bà Mai thì ông hoàn toàn không biết, nên không đồng ý có nghĩa vụ liên đới theo yêu cầu của bà Mai.

Tại Biên bản hòa giải ngày 09/7/2019 chị Nguyễn Thị Diễm Trang trình bày: Chị là con của bà Hòa và ông Lập. Chị thừa nhận vào ngày 18/10/2015 chị có chở bà Hòa đến nhà bà Mai để vay 15 chỉ vàng 2k như bà Mai trình bày và đây là nợ của bà Hòa, nhưng theo chị được biết thì đến nay bà Hòa đã trả xong cả vốn và lãi cho bà Mai như bà Hòa trình bày. Nay chị xác định chị không có liên quan hay nghĩa vụ gì đối với số vàng này và không có ý kiến gì khác.

- Các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp: Biên nhận vay vàng ngày 18/10/2015.

- Các tài liệu, chứng cứ do phía bị đơn cung cấp: Không có.

- Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Không có.

- Các tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh, các bên đã thống nhất hoặc thỏa thuận được: Không có.

- Các tình tiết, sự kiện trong vụ án mà các đương sự không thống nhất: toàn bộ nội dung tranh chấp trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Mai, yêu cầu bà Hòa cùng ông Lập phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà 15 chỉ vàng 24k-10T (giá 01 chỉ vàng là 3.350.000 đồng x 15 chỉ = 50.250.000 đồng), không yêu cầu tính lãi và căn cứ vào đơn yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 24/5/2019 của bà Mai về việc yêu cầu đòi lại tài sản đối với bà Hòa và ông Lập đối với số vàng trên, thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp đòi lại tài sản, theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự.

[2] Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Cao Lãnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà Phạm Kim Hoà, ông Nguyễn Công Lập và chị Nguyễn Thị Diễm Trang đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử vắng mặt bà Hoà, ông Lập và chị Trang theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của bà Lê Thị Tuyết M, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Mai trình bày vào ngày 18/10/2015, bà Hòa cùng con gái là chị Trang đến nhà bà hỏi vay của bà 15 chỉ vàng 24k-10T; bà đồng ý cho vay số vàng trên; thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng. Nội dung này được phía bị đơn là bà Hòa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trang thống nhất và thừa nhận là đúng. Như vậy, xác định việc bà Mai có cho bà Hòa vay 15 chỉ vàng 24K-10T vào ngày 18/10/2015 với lãi suất 3%/tháng là có thật.

Bà Mai thì cho rằng, thời hạn vay thỏa thuận là 5 tháng và khi đến hạn thì phía bà Hòa không trả, sau đó bà nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu nhưng đến nay phía bà Hòa vẫn chưa trả nên nay bà khởi kiện yêu cầu bà Hòa cùng chồng là ông Lập phải có nghĩa vụ trả lại cho bà số vàng gốc là 15 chỉ vàng 24K-10T, không yêu cầu tính lãi vì bà thừa nhận và thống nhất đến nay yêu cầu về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu lãi suất theo hợp đồng vay tài sản đối với bà Hòa, ông Lập đã hết thời hiệu khởi kiện. Tại biên bản hòa giải ngày 09/7/2019 bà Hòa thì cho rằng bà đã trả xong toàn bộ số vàng vay gốc 15 chỉ

vàng 24K-10T vào thời gian sau khi vay khoảng 6 tháng, và trước đó bà cũng có đóng lãi cho bà Mai được 2 tháng với số tiền mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Xét thấy, lời trình bày của bà Hòa như trên không được bà Mai thừa nhận, trong khi trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Hòa cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh rằng bà đã trả xong số vàng 15 chỉ vàng 24K-10T cùng 2 tháng tiền lãi tổng cộng 3.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lời khai nại của bà Hòa, xác định số vàng vay 15 chỉ vàng 24K-10T mà bà Hòa vay của bà Mai vào ngày 18/10/2015 thì đến nay phía bà Hòa vẫn chưa trả cho bà Mai, vì vậy, nay bà Mai yêu cầu phía bà Hòa phải trả lại cho bà số vàng trên là có căn cứ, nên chấp nhận.

Đối với ông Lập, Hội đồng xét xử xét thấy: mặc dù tại thời điểm bà Hòa vay 15 chỉ vàng 24K-10T của bà Mai như trên và đến nay thì bà Hòa và ông Lập là vợ chồng và vẫn chung sống với nhau, nhưng ông Lập không thừa nhận có biết hoặc có sử dụng số vàng này nên ông không đồng ý có nghĩa vụ liên đới với bà Hòa trong trường hợp bà Hòa phải có nghĩa vụ trả số vàng trên cho bà Mai; trên biên nhận vay vàng thì cũng không có ông Lập ký tên; bà Mai cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh ông Lập có biết hoặc có sử dụng số vàng trên, nên đối với yêu cầu của bà Mai về việc yêu cầu ông Lập phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Hòa phải trả cho bà số vàng 15 chỉ vàng 24K-10T vay ngày 18/10/2015 là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, mà chỉ buộc bà Hòa có nghĩa vụ trả số vàng 15 chỉ vàng 24K-10T cho bà Mai.

[5] Về lãi suất vay, thì trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Mai xác định là tranh chấp đòi lại tài sản và không yêu cầu tính lãi đối với bà Hòa, ông Lập, Hội đồng xét xử xét thấy việc xác định quan hệ tranh chấp và yêu cầu của bà Mai như trên là tự nguyện và phù hợp pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với số tiền đóng lãi theo trình bày của bà Hòa, thì bà Mai không thừa nhận; bà Hòa cũng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh; bà Hòa cũng không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết đối với số tiền trên, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí, do yêu cầu của bà Mai được chấp nhận, nên bà Hòa phải chịu 2.512.500 đồng án phí sơ thẩm.

[8] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Mai, buộc bà Hòa phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Mai 15 chỉ vàng 24K-10T vay ngày 18/10/2015,

không buộc ông Lập phải có nghĩa vụ liên đới, là có căn cứ và phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 426/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lê Thị Tuyết M.

- Buộc bà Phạm Kim H phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Lê Thị Tuyết M 15 chỉ vàng 24K (vàng 10 tuổi).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Phạm Kim H phải chịu 2.512.500 đồng (Hai triệu, năm trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng).

+ Bà Lê Thị Tuyết M không phải chịu và được nhận lại 2.010.000 đồng (Hai triệu, không trăm, mười nghìn đồng). Tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005339 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Đoan Hùng – Đoàn Trung Hiếu

Huỳnh Thị Thơm

